

Số: 1744 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất  
năm 2023 huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/9/2023 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2023; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Văn Lãng tại Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 16/10/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 554/TTr-STNMT ngày 25/10/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Tổng số công trình, dự án: 02 công trình, dự án.
2. Tổng diện tích đất sử dụng: 19.954,0m<sup>2</sup> (làm tròn số 2,0 ha).
3. Danh mục chi tiết công trình, dự án: tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo quy định.
2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Văn Lãng và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (HVTTr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Trọng Quỳnh**

## KÝ HIỆU, MÃ LOẠI ĐẤT

STT	Loại đất	Mã
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP
2.2	Đất an ninh	CAN
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK
2.4	Đất khu chế xuất	SKT
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>

\* Ghi chú: Ký hiệu, mã loại đất được quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN VĂN LÃNG***(Kèm theo Quyết định số: 1744/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)**Đơn vị tính: m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, ...	Quy mô sử dụng đất của dự án	Dự kiến thu hồi từ các loại đất	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất An ninh</b>			<b>1.500,0</b>		
1	Trụ sở công an xã Nhạc Kỳ	Xã Nhạc Kỳ	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023	1.500,0	LUC (1.100); CLN (400)	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/9/2023 của HĐND tỉnh
<b>II</b>	<b>Đất ở nông thôn</b>			<b>18.454,0</b>		
1	Khu đô thị thương mại dịch vụ Tây Đồng Đăng (Khu thương mại dịch vụ SH Đồng Đăng)	Xã Tân Mỹ	Công văn số 08/ĐN-DA ngày 22/8/2023 của Công ty Cổ phần thương mại SH LAND	18.454,0	LUC (5105); BHK (810); RSX (11819); DGT (720)	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/9/2023 của HĐND tỉnh
<b>Tổng cộng: 02 công trình, dự án</b>				<b>19.954,0</b>		